TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 358/2020/HS-PT	
Ngày: 21/7/2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Anh Dũng;

Ông Ngô Tự Học.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hình sự thụ lý số 295/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo Đỗ Minh L và Hạng Páo M phạm tội: "M bán trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

1. Bị cáo có kháng cáo:

1.1. **Đỗ Minh L**, sinh năm 1985 tại huyện C, tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Phan Sào Nam, huyện C, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Minh T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; Vợ: Vũ Thị P, sinh năm 1984; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/02/2004, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/7/2004, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hưng Yên xử phạt 22 tháng 05 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/6/2013, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ra trại trở về địa phương ngày 07/3/2014. Ngày 14/01/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc;

Bị tạm giữ từ ngày 27/4/2019, chuyển tạm giam ngày 03/5/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. *(có mặt).*

1.2. **Hạng Páo M**, sinh năm 1984 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản Tà Số, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hạng A G, sinh năm 1962 và bà Mùa Thị D, sinh năm 1962; Vợ: Mùa Thị C, sinh năm 1985; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/10/2017, Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đưa đi điều trị cai nghiện tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, trong thời gian 15 tháng. Ngày 25/01/2019, cai nghiện xong trở về địa phương; Bị tạm giữ từ ngày 27/4/2019, chuyển tạm giam ngày 03/5/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

2. Người bào chữa cho các bị cáo theo chỉ định của Tòa án:

2.1. Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Đào Văn Hoàn, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trọng Hoàn - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

2.2. Người bào chữa cho bị cáo M: Ông Nguyễn Hùng Phi, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phúc Sơn - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

3. Trong vụ án còn có: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị Phượng không có kháng cáo, kháng nghị. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau: Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 27/4/2019, tại Trạm thu phí cầu Yên Lệnh, thuộc phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Hạng Páo M, ngồi bên ghế phụ xe taxi, Biển kiểm soát 26A-071.26 của anh Nguyễn Phong Chiến, về hành vi M bán trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 chiếc ba lô màu đen, bên ngoài có chữ "APPLE", màu trắng, hình quả táo khuyết màu đỏ trên tay Hạng Páo M, bên trong có: 01 túi nilon đen, trong có hai túi nilon, màu xanh nõn chuối, trong mỗi túi nilon màu xanh nõn chuối có một bọc giấy bạc, trong mỗi bọc giấy bạc đều có 10 túi nilon, trong đó có 08 túi nilon màu xanh tím than, có viền kẹp nhựa, viền màu đỏ và 02 túi nilon màu hồng, bên ngoài có chữ "A", đều có kích thước là 9x6,5cm, được ghi số thứ tự các gói từ 1 đến 20. Cụ thể: Trong mỗi túi số 1, 3, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và 19, có 198 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh; trong mỗi túi số 2, 6 và 20, có 196 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ và 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh; Túi số 17, có 191 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ và 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh; Túi số 18, có 198 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ và 01 viên nén hình trụ tròn, màu xanh; Túi số 7, có 197 viên nén hình trụ tròn, màu đỏ

và 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh (tất cả các viên nén hình trụ tròn, màu đỏ, một mặt đều có chữ "WY"; tất cả các viên nén hình trụ tròn, màu xanh, đều có một mặt có chữ "A", một mặt có chữ "YI"). 01 túi nilon màu đen, bên trong có hai bọc hình hộp chữ nhật, đều có kích thước 20x14x9cm, đều được quấn nhiều lớp nilon, kẻ sọc, màu trắng, bên trong mỗi bọc đều có hai gói nilon, màu xanh, đều có kích thước 19,5x8,5x7,5cm, bên trong 04 gói nilon đều chứa cục, dạng tinh thể kết tinh, màu trắng, được niêm phong ký hiệu I, II, III, IV. Các túi nilon đựng viên nén, màu hồng, màu xanh; gói nilon đựng tinh thể kết tinh, màu trắng trên được niêm phong trong hộp bìa cát tông, ký hiệu MTI. Ngoài ra, còn thu giữ của M 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc ví và số tiền là 1.200.000 đồng.

Kiểm tra xe ô tô, Biển kiểm soát 26A-071.26, thu giữ: 01 chiếc thẻ nhớ. Ngoài ra, Nguyễn Phong Chiến tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại di động, 01 chiếc ví giả da và số tiền là 2.000.000 đồng cùng giấy tờ có liên quan đến chiếc xe ô tô.

Hạng Páo M khai nhận, các gói nilon chứa tinh thể kết tinh, màu trắng và các túi nilon chứa các viên nén, màu đỏ, màu xanh, đều là ma túy tổng hợp, M mang về Hưng Yên để giao bán cho Đỗ Minh L, theo đặt hàng từ trước của L.

Ngày 27/4/2019, Công an tỉnh Hưng Yên ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Đỗ Minh L. Kết quả thu giữ: 01 chiếc đầu thu camera nhãn hiệu Vtech, 80 túi nilon loại túi Ziplock, 03 chiếc điện thoại di động và số tiền là 42.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 295/PC09 ngày 05/5/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng, được ghi số I, II, III, IV, trong niêm phong ghi MTI thu giữ của Hạng Páo M, đều là Methamphetamine, có tổng khối lượng 3.817,3 gam; Mẫu chất dạng viên nén, được ghi số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, trong niêm phong ghi MTI thu giữ của Hạng Páo M, đều là Methamphetamine, có tổng khối lượng 394,58 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang Hạng Páo M là 4.211,88 gam Methamphetamine. Trung bình mỗi túi nilon đựng chất tinh thể kết tinh màu trắng, có khối lượng là 954,325 gam Methamphetamine; Trung bình mỗi túi nilon đựng các viên nén màu hồng, màu xanh, có khối lượng là 19,729 gam Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Hạng Páo M và Đỗ Minh L đều khai nhận: Toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là của M, M đang trên đường mang về xã Phan Sào Nam, huyện C, tỉnh Hưng Yên để bán cho L, theo thỏa thuận giữa M và L vào ngày 26/4/2019. Trước đó, M cũng đã mang ma túy về bán cho L 02 lần khác nữa, cụ thể:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 02/2019, Đỗ Minh L và Ngô Văn Thành (Thành là phụ xe khách) cùng đi lên Mộc Châu - Sơn La gặp Hạng Páo M, với mục đích hỏi M 01 kg ma túy đá, nhưng M bảo chưa có ma túy để bán. L và M có cho nhau số điện thoại. Sau đó, Thành và L đi về nhà ở trung tâm xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La nghỉ cho đến sáng ngày hôm sau, Thành và L đi xe khách về Hưng Yên. Khoảng đầu tháng 4/2019, L có gọi điện thoại cho M để hỏi M ma túy, M đồng ý bán ma túy cho L, nhưng phải đặt cọc tiền trước, giá thỏa thuận là 01 kg ma túy đá là 180.000.000 đồng và 01 túi hồng phiến (hay còn gọi 01 đàn khoảng 200 viên) là 5.000.000 đồng. L đồng ý và đến ngày 04/4/2019, L sử dụng số tài khoản 105869426929, chuyển vào tài khoản 1081015228082 của Tráng A Hờ do M cung cấp cho L để chuyển tiền đặt cọc M ma túy, số tiền là 60.000.000 đồng. Ngày 06/4/2019, M mang chiếc ba lô bên trong có 01 túi ma túy đá, có khối lượng 01 kg và 05 túi ma túy hồng phiến (khoảng 1.000 viên) đi xe khách tuyến Sơn La - Hà Nội, khi xuống bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, M tiếp tục đi xe ô tô taxi đến nhà L ở Thôn B, xã Phan Sào Nam, huyện C, tỉnh Hưng Yên. Tại nhà L, M đã giao 01 kg ma túy đá và 05 túi ma túy hồng phiến trên, L kiểm tra đủ hàng và cùng M sử dụng ma túy để kiểm tra chất lượng tại nhà L, sau đó trả cho M số tiền còn lại là 145 triệu đồng tiền M ma túy. Để đặt tiền M ma túy lần tiếp theo, L đưa cho M một chiếc thẻ ATM của L có 80 triệu đồng trong tài khoản, với mật khẩu của tài khoản là "888999", M cầm thẻ ATM về rút ở cột ATM được 70 triệu đồng. Sau khi M được ma túy, L đã bán lại cho người khác với giá 200.000.000 đồng/01kg ma túy đá và 5.500.000 đồng/01 túi ma túy hồng phiến (khoảng 200 viên), thu được số tiền 22.500.000 đồng. Tuy nhiên, L không nhớ đã bán lại cụ thể cho ai số ma túy này.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 4/2019, L tiếp tục gọi điện cho M, hỏi lấy ma túy. Ngày 13/4/2019, M M được 01 túi ma túy đá, có khối lượng 01kg và 30 túi ma túy hồng phiến (khoảng 6.000 viên), sau đó gọi điện thông báo cho L, bảo L cho Mùa A Lu (là em họ của M) mang về cho L, rồi chuyển số ma túy này cho Lu. Sáng ngày 14/4/2019, Lu mang 01 kg ma túy đá và 30 túi ma túy hồng phiến về nhà L tại xã Phan Sào Nam, huyện C, tỉnh Hưng Yên giao cho L, với giá tiền là 330.000.000 đồng, L trả trước 80 triệu đồng, còn lại 250.000.000 đồng L chưa trả M. Số ma túy M được lần 2, L khai đã bán cho Hà Viết Thăng đang thuê nhà ở thị trấn Trần Cao, huyện C, tỉnh Hưng Yên, số lượng 07 túi ma túy hồng phiến (khoảng 1.400 viên), với giá tiền là 38.500.000 đồng vào thời điểm một ngày sau khi M ma túy của Lu; giao cho Nguyễn Khắc Linh để bán cho một người đàn ông có tên là Hưng ở huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (L không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu) 10 túi ma túy hồng phiến (khoảng 2.000 viên), thu được số tiền 55.000.000 đồng, vào thời điểm khoảng 08 giờ sáng ngày hôm sau khi bán cho Thăng. Còn lại 01 kg ma túy đá và 2.600 viên hồng phiến,

L khai cất giấu dưới bộ bàn ghế đá và trên nóc gian bếp nhà ở Đỗ Minh L, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nhưng không thu giữ được. L thu lời bất chính được 8.500.000 đồng từ lần M bán ma túy này.

Do khối lượng các túi ma túy đá, túi ma túy hồng phiến có khối lượng tương đương với khối lượng túi ma túy đá, túi ma túy hồng phiến đã thu giữ. Theo nguyên tắc có lợi, lấy khối lượng trung bình một túi ma túy bị thu giữ, làm căn cứ tính khối lượng các túi ma túy mà M đã bán cho L lần thứ 1, lần thứ 2. Do vậy, tổng khối lượng ma túy mà M đã bán cho L lần 1, 2 là: (2 x 954,325) + (35 x 19,729) = 2.599,165 gam Methamphetamine. Tổng số ma túy mà M và L phải chịu trách nhiệm là 6.811,045 gam Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho L và bị thu giữ, M khai: Toàn bộ số ma túy bán cho L và bị thu giữ là do Mùa A Dữ cung cấp, sau khi bán cho L lấy được tiền mới phải trả Dữ, M chỉ được hưởng 20.000.000 đồng/01kg ma túy đá, không được hưởng lợi gì từ việc bán ma túy loại hồng phiến. Lần bán ma túy thứ 2, Dữ đưa cho M 20.000.000 đồng, M đưa cho Lu 15.000.000 đồng, còn lại M được hưởng 5.000.000 đồng. Tổng số tiền M được hưởng lợi từ việc M bán trái phép chất ma túy với L là 25.000.000 đồng, đã chi tiêu cá nhân hết 23.800.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

Về số tiền 250.000.000 đồng mà L chưa trả M ngay trong lần bán ma túy thứ 2, vào ngày 14/4/2019, L khai đã trả cho Dữ 250.000.000 đồng tại nhà L sau khi nhận được ma túy khoảng 01 tuần; M khai: Dữ có nói với M là L đã trả đủ tiền và cũng đưa M 20.000.000 đồng.

Đối với Mùa A Lu, Mùa A Dữ: Lu là người được M bảo mang 01 túi xách, trong có chứa 01 kg ma túy đá và 30 túi ma túy hồng phiến về cho L vào ngày 14/4/2019, cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập Lu để ghi lời khai, nhưng Lu không có mặt tại địa phương, nên không có cơ sở để xác định Lu có biết túi này có ma túy hay không. M có khai là Dữ bán ma túy cho M, nhưng không có ai chứng kiến việc M bán này; L có khai là Dữ về nhà L lấy số tiền mặt 250 triệu đồng, tiền bán ma túy mà L chưa trả M trong lần bán ma túy lần 2, vào ngày 14/4/2019, nhưng cũng không có ai chứng kiến, Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập Dữ để ghi lời khai, nhưng Dữ không có mặt tại địa phương. Do vậy, chưa đủ căn cứ khởi tố đối với Lu, Dữ về tội M bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Lu, Dữ ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra, M còn khai đã bán cho Ngô Văn Thành số lượng 01kg ma túy đá vào cuối tháng 02/2019; L khai có M của Thành 01kg ma túy đá vào cuối tháng 02, đầu tháng 3/2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh triệu tập Thành để làm việc. Tại Cơ quan điều tra vào ngày 21/11/2019, Thành khai nhận có quan hệ quen biết với Hạng Páo M và Đỗ Minh L, nhưng không có M

bán hay trao đổi gì liên quan đến ma túy. Sau đó, Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập đối với Ngô Văn Thành, nhưng Thành không đến làm việc đúng thời gian triệu tập, Chính quyền địa phương cho biết Thành không có mặt tại địa phương, bỏ đi từ thời gian nào, đi đâu làm gì và cùng với ai. Việc M bán ma túy giữa M với Thành, giữa L với Thành không có ai chứng kiến, không tài liệu khác chứng minh. Do vậy, không đủ căn cứ chứng minh việc Thành M bán trái phép ma túy với M, L. Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với đối tượng Tráng A Hờ là chủ tài khoản nhận tiền do Đỗ Minh L chuyển. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập làm việc nhưng không được, Chính quyền địa phương cung cấp Tráng A Hờ không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì, cùng với ai và không đến làm việc đúng thời gian quy định. Do vậy, không đủ căn cứ chứng minh Hờ liên quan đến việc M bán trái phép chất ma túy với M.

Đối với đối tượng Hà Viết Thăng và Nguyễn Khắc Linh là hai đối tượng Đỗ Minh L khai đã bán ma túy vào khoảng thời gian giữa tháng 4/2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, gửi Giấy triệu tập, nhưng Thăng và Linh không đến làm việc, Chính quyền địa phương không nắm được Thăng, Linh vắng mặt từ thời gian nào, đi đâu làm gì và cùng với ai. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý đối với Thăng và Linh. Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Quá trình điều tra, Hạng Páo M, Đỗ Minh L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hạng Páo M và Đỗ Minh L phạm tội M bán trái phép chất ma túy. Áp dụng: Điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hạng Páo M, Đỗ Minh L. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Minh L.

Xử phạt bị cáo Hạng Páo M hình phạt: Tử hình. Phạt bổ sung Hạng Páo M 100.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh L hình phạt: Tử hình. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: Tử hình. Phạt bổ sung Đỗ Minh L 100.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hạng Páo M và Đỗ Minh L để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo, quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 13 và 18/3/2020, các bị cáo Đỗ Minh L và Hạng Páo M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hạng Páo M xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Việc bị cáo Hạng Páo M bị xử phạt về tội: "M bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện rút đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hạng Páo M theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Minh L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Việc xử phạt bị cáo Đỗ Minh L về tội: "M bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo là lao động chính trong gia đình có ba con nhỏ cần phải chăm sóc; bị cáo phạm tội ngày 27/4/2019 nhưng chưa hoàn thành, để xử phạt bị cáo L hình phạt tù có thời hạn, để bị cáo có thời gian ăn năn hối lỗi, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và kháng cáo của các bị cáo, kết luận: Các bị cáo Đỗ Minh L, Hạng Páo M bị xử phạt về tội: "M bán trái phép chất ma tuý", theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Hạng Páo M tự nguyện rút đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hạng Páo M, bản án sơ thẩm có hiệu lực đối với bị cáo Hạng Páo M. Đối với bị cáo Đỗ Minh L, do không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo Hạng Páo M, bị cáo Đỗ Minh L gửi trong thời hạn luật định, được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hạng Páo M, Đỗ Minh L khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cấp phúc thẩm thống nhất với nhận định và kết luận của cấp sơ thẩm, như sau: Ngày 27/4/2019, Hạng Páo M đang mang 4.211,88 gam Methamphetamine về nhà Đỗ Minh L tại Thôn B, xã Phan Sào Nam, huyện C, tỉnh Hưng Yên, để bán theo thỏa thuận đặt M ma túy từ trước với L thì bị bắt quả tang tại Trạm thu phí cầu Yên Lệnh thuộc phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Ngoài ra, vào ngày 06 và 14 tháng 4 năm 2019, Hạng Páo M còn bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Minh L hai lần, với tổng khối lượng ma túy là 2.599,165 gam Methamphetamine. Các bị cáo Hạng Páo M và Đỗ Minh L thực hiện việc M bán trái phép chất ma túy ba lần, tổng khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm là 6.811,045 gam Methamphetamine. Hành vi của Hạng Páo M và Đỗ Minh L nêu trên đã cấu thành tội: "M bán trái phép chất ma tuý", khối lượng ma túy là Methamphetamine mà M và L M bán vi phạm tình tiết định khung: "Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt các bị cáo Hạng Páo M và Đỗ Minh L theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án này, cấp sơ thẩm xác định bị cáo L, M cùng thực hiện hành vi M, bán trái phép chất ma túy với vai trò là người trực tiếp, tích cực với vai trò ngang nhau là có căn cứ.

[3]. Tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, chỉ vì hám lợi về vật chất, bất chấp quy định của pháp luật, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện; góp phần gây ra tệ nạn ma túy, làm nguy hại cho sức khỏe của người sử dụng, gây tác hại tiêu cực về nhiều mặt trong đời sống xã hội, còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cấp sơ thẩm nhận định phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này trong tình hình hiện nay là có căn cứ.

[4]. Xét việc rút đơn kháng cáo Hạng Páo M: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hạng Páo M rút đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, việc rút đơn

kháng cáo của bị cáo Hạng Páo M là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo Hạng Páo M và đình chỉ việc xét xử phúc thẩm, bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Hạng Páo M.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Minh L: Bị cáo ba lần thực hiện hành vi M bán ma túy, phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, nhân thân Đỗ Minh L rất xấu, đã bị xét xử nhiều lần. Mặc dù, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác trong việc phát hiện tội phạm, được cấp sơ thẩm áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị cáo M về mục đích đem đi bán để kiếm lời là rất lớn, trong khi tình hình tội phạm về ma túy ngày càng có xu hướng diễn biến phức tạp, việc M bán, vận chuyển ma túy hết sức tinh vi. Do vậy, việc áp dụng hình phạt cao nhất đối với Đỗ Minh L, loại trừ ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết. Trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất, hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, tình hình đấu tranh phòng chống với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm này, xử phạt bị cáo Đỗ Minh L với mức hình phạt Tử hình là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày không hiểu biết pháp luật, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Xét thấy, những căn cứ bị cáo đưa ra đã được cấp sơ thẩm cân nhắc, xem xét. Ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Mặt khác, như nêu trên, khối lượng ma túy bị cáo M bán là rất lớn và mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt là thỏa đáng. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì vậy, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ mức hình phạt là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[6]. Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh L kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Bị cáo Hạng Páo M không phải chịu án phí phúc thẩm.

[8]. Về quyết định khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với bị cáo Hạng Páo M; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với bị cáo Đỗ Minh L. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hạng Páo M. Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Hạng Páo M.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Minh L và giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, đối với bị cáo Đỗ Minh L.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh L: Tử hình, về tội: "M bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Đỗ Minh L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: Tử hình. Phạt bổ sung Đỗ Minh L 100.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hạng Páo M không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Hạng Páo M và bị cáo Đỗ Minh L, có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo M, L(qua Trại tạm giam);
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Đình Lực